

BÁO CÁO

**Thông kê công tác dân tộc theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh về triển khai chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc, Công văn số 107/SĐTTG-CS ngày 17/3/2025 của Sở Dân tộc - Tôn giáo tỉnh về việc báo cáo thống kê công tác dân tộc. UBND huyện Nghĩa Hành báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

1. Số lượng, tỷ lệ các thôn, tổ dân phố vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới trong năm 2024 theo Biểu số 04.N/BC-UBND đính kèm.

2. Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số năm 2024 theo Biểu số 05.N/BC-UBND đính kèm.

3. Số lượng công chức trong cơ quan công tác dân tộc cấp huyện năm 2024 theo mẫu Biểu số 07.N/BC-UBND đính kèm.

4. Số công chức, viên chức trong cơ quan công tác dân tộc cấp huyện được đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân tộc, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và đào tạo khác trong năm 2024 theo mẫu Biểu số 09.N/BC-UBND đính kèm.

Kính đề nghị Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh quan tâm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh,
- CT, PCT/UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tuấn

Biểu số: 04.N/BC-UBND
Ban hành theo Thông tư số
02/2018/TT-UBND ngày
05/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

**Số lượng, tỷ lệ các thôn bản
vùng dân tộc thiểu số đã có
đường giao thông được đầu
tư nâng cấp, cải tạo, xây
dựng mới
(Năm 2024)**

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Sở
Dân tộc và Tôn giáo tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2025 của UBND huyện
Nghĩa Hành)

	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số (Thôn/bản)	Số thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (Thôn/bản)	Tỷ lệ thôn bản vùng dân tộc thiểu số đã có đường giao thông được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới (%)
A	1	2	3
Huyện Nghĩa Hành	05	05	100
1. Xã Hành Tín Đông	02	02	100
2. Xã Hành Tín Tây	02	02	100
3. Xã Hành Dũng	01	01	100

Biểu số: 05.N/BC-UBND

Ban hành theo Thông tư số 02/2018/TT-UBND ngày 05/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

Hộ nghèo và cận nghèo người dân tộc thiểu số

(Năm, số liệu từ 01/1 đến 31/12/2024)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

Đơn vị tính: hộ

	Tổng số hộ	Trong đó số hộ DTTS	Số hộ nghèo DTTS	Số hộ cận nghèo DTTS	Số hộ thoát nghèo DTTS	Số hộ nghèo DTTS phát sinh mới	Số hộ DTTS tái nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS (%)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Tổng số	4.269	342	32	78	19	0	0	9,4	22,8
2. Chia theo huyện	4.269	342	32	78	19	0	0	9,4	22,8
Xã Hành Tín Đông	1.174	90	11	7	6	0	0	7,7	7,8
Xã Hành Tín Tây	1.284	204	21	35	13	0	0	15,8	17,2
Xã Hành Dũng	1.811	48	0	36	0	0	0	0	75

Biểu số: 09.N/BC-UBDT
Ban hành theo Thông tư
số 02/2018/TT-UBDT
ngày 05/11/2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Ủy
ban Dân tộc

**Số công chức, viên chức
trong cơ quan công tác dân
tộc các cấp được đào tạo,
bồi dưỡng về công tác dân
tộc, lý luận chính trị, quản
lý nhà nước và đào tạo khác**
(Năm 2024)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Sở Dân
tộc và Tôn giáo tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2025 của UBND huyện
Nghĩa Hành)

Đơn vị tính: Người

	Tổng số	Trong đó		
		Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
A	1	2	3	4
1. Tổng số	2	1	1	
2. Chia theo độ tuổi	2	1	1	
- Từ 30 trở xuống				
- Từ 31 đến 40	2	1	1	
- Từ 41 đến 50				
- Từ 51 đến 55				
- Từ 56 đến 60				
- Trên 60 tuổi				
3. Chia theo các khóa đào tạo	3	2	1	
- Lý luận chính trị	2	1	1	
- Quản lý nhà nước				
- Công tác dân tộc				
- Đào tạo khác	1	1	0	